

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1336/QĐ-ĐHKT ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)

Trình độ đào tạo	: THẠC SĨ
Ngành	: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Mã ngành	: 60340102
Tên ngành (Tiếng Anh)	: BUSINESS ADMINISTRATION
Tên chuyên ngành	: Quản trị kinh doanh
Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)	: Business Administration
Mã chuyên ngành	: 6034010201
Hình thức đào tạo	: Tập trung toàn thời gian

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình nhằm đào tạo các thạc sĩ quản trị kinh doanh (MBA) có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, có năng lực nghiên cứu và phát hiện các vấn đề liên quan đến quản trị kinh doanh. Học viên tốt nghiệp có thể trở thành các giảng viên, các nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu, các trường đại học.

Chương trình Thạc sĩ ngành quản trị kinh doanh định hướng nghiên cứu được xây dựng nhằm mục tiêu trang bị cho người học phương pháp tư duy khoa học, có kiến thức nâng cao về các lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại. Người học được trang bị nền tảng đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, hiểu sâu về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp như là một phương thức để hài hòa các lợi ích trong xã hội.

1.2. Chuẩn đầu ra

Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh khi tốt nghiệp có năng lực sau:

1.2.1. Kiến thức

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức
1	CDR1	Có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực cốt lõi của một tổ chức kinh doanh như: quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản trị

		sản xuất, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực, quản trị dự án, quản trị chất lượng, quản trị chuỗi cung ứng...
2	CDR2	Hiểu biết rõ các lý thuyết về quản trị kinh doanh hiện đại; phát hiện các vấn đề về quản trị kinh doanh cũng như thiết kế và triển khai dự án nghiên cứu.
3	CDR3	Am hiểu sâu sắc về các nhân tố chủ đạo và những quy luật chung của môi trường kinh doanh hội nhập hiện nay.

1.2.2. Kỹ năng

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng
1	CDR4	Phân tích, đánh giá và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô cũng như môi trường hoạt động kinh doanh từ đó đưa ra các khuyến nghị và tư vấn cho sự phát triển của doanh nghiệp trong dài hạn.
2	CDR5	Thực hiện các nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan đến quản trị kinh doanh của doanh nghiệp.
3	CDR6	Tổng hợp và trình bày các công trình nghiên cứu khoa học một cách chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế.
4	CDR 7	Sử dụng được tiếng Anh tương đương mức B1 hoặc bậc 3/6 của khung châu Âu.

1.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CDR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CDR8	Yêu tổ quốc và yêu các giá trị tốt đẹp của cuộc sống.
2	CDR9	Có đạo đức kinh doanh tốt, có tinh thần trách nhiệm cao.

1.3. Cơ hội việc làm

Tốt nghiệp chương trình thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh định hướng nghiên cứu, người học có thể đảm nhiệm vị trí công tác với tư cách là các giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học và viện nghiên cứu cũng như các tổ chức khoa học và công nghệ khác. Người tốt nghiệp có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo tiến sĩ quản trị kinh doanh ở trong nước hoặc ở nước ngoài theo những chuyên ngành phù hợp.

2. Thời gian và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo: 2 năm.
- Hình thức đào tạo: Tập trung toàn thời gian.

3. Khối lượng kiến thức: 60 tín chỉ.

4. Đối tượng tuyển sinh và môn thi tuyển sinh

4.1. Về văn bằng

- Danh mục các ngành đúng và phù hợp:
 - + Quản trị kinh doanh

- Danh mục các ngành gần:

+ Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh (Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh Thương mại, Quản trị du lịch dịch vụ và lữ hành, Quản trị khách sạn v.v);

+ Các ngành thuộc nhóm Tài chính - Ngân hàng- Bảo hiểm;

+ Các ngành thuộc nhóm Kế toán- Kiểm toán;

+ Các ngành thuộc nhóm Quản trị-Quản lý (Khoa học Quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin Quản lý.v.v).

4.2. Về thâm niên

Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng và phù hợp, thí sinh có bằng Đại học ngành gần (xác định ở mục 4.1) nếu đã học bổ sung kiến thức theo quy định thì không yêu cầu kinh nghiệm công tác chuyên môn.

4.3. Bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển

- Thí sinh thuộc nhóm ngành đúng và phù hợp, không cần học bổ sung.

- Thí sinh thuộc nhóm ngành gần, phải học bổ sung các học phần theo bảng 1.

Bảng 1: Các học phần bổ sung cho thí sinh thuộc nhóm chuyên ngành gần.

Ngành gần	Các học phần phải học bổ sung	
	Tên học phần	Số TC
- Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh (Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh Thương mại, Quản trị du lịch dịch vụ và lữ hành, Quản trị khách sạn v.v)		
- Các ngành thuộc nhóm Tài chính - Ngân hàng- Bảo hiểm	- Quản trị chiến lược	3
- Các ngành thuộc nhóm Kế toán- Kiểm toán	- Quản trị sản xuất	3
- Các ngành thuộc nhóm Quản trị-Quản lý (Khoa học Quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin Quản lý.v.v)	- Quản trị nhân sự	3

5. Qui trình đào tạo: Hình thức tín chỉ.

6. Thang điểm: Theo quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức chung

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT5001	Triết học	4
		Tổng	4

7.2. Kiến thức chung cơ sở và chuyên ngành

7.2.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
02	RMD5001	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3
03	MGT5006	Quản trị chiến lược	3
04	MKT5002	Quản trị marketing	3
05	HRM5002	Quản trị nguồn nhân lực	3
06	MGT5012	Quản trị sản xuất	3
07	FIN5009	Quản trị tài chính	3
		Tổng	18

7.2.2. Học phần tự chọn

Chọn ít nhất 18 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
08	HRM5001	Hành vi tổ chức	3
09	MGT5001	Kinh tế học quản lý	3
10	STA5006	Kinh tế lượng	3
11	MGT5003	Lãnh đạo	3
12	IBS5002	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
13	MGT5013	Ra quyết định quản trị	3
14	MGT5015	Thiết kế tổ chức	3
15	STA5003	Thống kê kinh doanh	3
		Tổng	18

7.2.3. Luận văn tốt nghiệp

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
16	MGT6002	Luận văn tốt nghiệp	20
		Tổng	20

8. Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần

TT	Học phần	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Triết học					H			H	H
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học		H			H	H			
3	Quản trị chiến lược	H	H							

4	Quản trị marketing				H				
5	Quản trị nguồn nhân lực				H				
6	Quản trị sản xuất				H				
7	Quản trị tài chính				H				
8	Hành vi tổ chức		H						
9	Kinh tế học quản lý				H		H		
10	Kinh tế lượng					H	H	H	
11	Lãnh đạo	H		H					
12	Quản trị kinh doanh quốc tế	H	H						
13	Ra quyết định quản trị			H					
14	Thiết kế tổ chức			H		H			
15	Thống kê kinh doanh		H			H	H		

9. Các chương trình đào tạo (đã được kiểm định) được tham khảo

TT	Tên chương trình – Trường (Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh)	Địa chỉ website tham chiếu (nếu có)
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	
2	Chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu của Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh	
3	Chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	
4	Chương trình MBA – RMIT Việt Nam	
5	La Trobe University - Australia	
6	Stanford Graduate School of Business	
7	University of Pennsylvania: Wharton	
8	Hong Kong UST Business School	



HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS. TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN